3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Tạ Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer
NHẬT
CHU Văn NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C2408036

Họ và tên / *Full name*
CHU VĂN NHẬT
Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*: 02 / 09 / 1993
Nơi sinh / *Place of birth*: HÀ TĨNH
Giới tính / *Sex*: NAM / M
Số GCMND / *ID card N°*: 184048963
Ngày cấp / *Date of issue*: 16 / 11 / 2016
Có giá trị đến / *Date of expiry*: 16 / 11 / 2026
Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMCHU<<VAN<NHAT<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2408036<7VNM9309027M2611169184048963<<<<<98

JAPAN IMMIGRATION INSPECTION

上陸許可
LANDING PERMISSION

Date 1 OCT 2017
Valid until 31 OCT 2018
Status Technical Intern Training (I)
Duration One year

1626613269

HTTY1260733
EG191824 23FA

JAPAN VISA
日本国査証

JAPAN

EB0622500

Place of Issue
HANOI

Date of Issue
19 SEP 17

Date of expiry
19 DEC 17

No.of entries
SINGLE

Issue No.
17B46870

For stay(s) of
1 YEAR

Category
(G) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
CHU VAN NHAT

Passport No.
C2408036

Sex
M

Date of birth
02 SEP 93

Nationality
VNM

No. of applicants

Remarks

TBY17-058205

JAPAN VISA

V<JPNCHU<<VAN<NHAT<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C2408036<7VNM9309027M171219517B46870620A<G07